

BAN TỔ CHỨC - CÁN
BỘ CHÍNH PHỦ-BỘ TÀI
CHÍNH
Số: 97/TTLB/TCCBCP-
CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 1995

THÔNG TƯ
CỦA LIÊN BỘ BAN TCCBCP - BỘ TÀI CHÍNH
Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 50/CP

ngày 26/7/1995 của Chính phủ về chế độ sinh hoạt phí đối với cán bộ xã, phường, thị trấn

Ngày 26-7-1995 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 50/CP về chế độ sinh hoạt phí đối với cán bộ xã, phường, thị trấn. Trong quá trình xây dựng Nghị định đã trao đổi thống nhất ý kiến với các cơ quan có liên quan ở Trung ương, Liên Bộ: Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện như sau:

I. SỐ LƯỢNG CÁN BỘ LÀM CÔNG TÁC ĐẢNG, CÔNG TÁC CHÍNH QUYỀN

1. Xã, phường, thị trấn là đơn vị hành chính cấp cơ sở (gọi chung là cấp xã). Cán bộ xã bao gồm những cán bộ được bầu cử theo nhiệm kỳ và cán bộ chuyên môn nghiệp vụ là những người chịu trách nhiệm lãnh đạo, tổ chức vận động nhân dân thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước ở cơ sở. Cán bộ xã vừa công tác vừa gắn liền với sản xuất và đời sống của nhân dân địa phương. Để từng bước thực hiện Nghị quyết 8 của Trung ương Đảng khoá VII "... Kiện toàn chính quyền cấp xã, giải quyết vấn đề ngân sách và từng bước chuyên nghiệp hoá một số vị trí công tác ở xã...", đồng thời góp phần cải thiện đời sống cán bộ xã, phù hợp với điều kiện kinh tế hiện nay, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 50/CP ngày 26-7-1995 về chế độ sinh hoạt phí đối với cán bộ xã, được thực hiện thống nhất trong cả nước từ ngày 1-7-1995.

2. Việc quy định số lượng cán bộ và mức phụ cấp sinh hoạt phí cho cán bộ xã lần này thể hiện rõ sự quan tâm và cố gắng lớn của Đảng và Nhà nước ta đối với cấp cơ sở. Ủy ban nhân dân các cấp cần chỉ đạo việc sắp xếp bộ máy chính quyền xã tinh gọn, ổn định và chuyên môn hoá một số cán bộ công tác ở xã như cán bộ Văn phòng Ủy ban nhân dân, cán bộ địa chính, cán bộ

hộ tịch tư pháp, hộ khẩu, cán bộ tài chính xã... để thực hiện tốt chức năng quản lý hành chính Nhà nước trên các lĩnh vực công tác ở cơ sở.

3. Số lượng cán bộ được bố trí theo Điều 1 trong Nghị định số 50/CP của Chính phủ.

- Các chức danh cán bộ Đảng và chính quyền xã được bố trí như sau:

Cán bộ Đảng uỷ xã: 2

Hội đồng nhân dân xã: 2

Ủy ban nhân dân xã: 7 (theo Nghị định 174/CP)

Cán bộ chuyên môn nghiệp vụ: 4

Chức danh cán bộ Mặt trận và các đoàn thể ở xã do các đoàn thể quy định không kể trong số lượng nói trên.

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào số dân, diện tích, khối lượng công việc, địa hình phức tạp đi lại khó khăn, tình hình chính trị, kinh tế, đặc điểm dân tộc, tôn giáo, an ninh, trật tự an toàn xã hội để bố trí cán bộ cho phù hợp với từng loại xã, phường, thị trấn ở địa phương.

Những xã được bố trí 16, 18, 20 cán bộ là mức tối đa cho từng loại xã theo quy định của Nghị định số 50/CP Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện hướng dẫn bố trí tăng cường cho những lĩnh vực có khối lượng công việc lớn như xã biên giới, hải đảo có thể bố trí một phó công an, một phó xã đội, xã có số lượng bảo trợ xã hội lớn có thể bố trí một cán bộ lao động thương binh - xã hội, xã có nguồn thu lớn có thể bố trí thêm một cán bộ tài chính, xã có phong trào văn hoá thể dục thể thao phát triển và các mặt công tác khác xét thấy cần thiết thì có thể bố trí một cán bộ phụ trách.

Những xã được quy định 12 hoặc 14 chức danh cần bố trí cán bộ kiêm nhiệm cho phù hợp để bảo đảm các mặt công tác của xã đều có người đảm nhiệm.

- Phường, thị trấn bố trí cán bộ cho phù hợp với yêu cầu quản lý đô thị nhưng không vượt quá 15 người (kể cả số cán bộ trong biên chế Nhà nước đang công tác tại phường).

Đối với cán bộ chuyên môn công tác tại xã như: y tế, mẫu giáo, nhà trẻ, thuế, công tác tại xã gồm cả diện hưởng tiền lương và sinh hoạt phí không thuộc đối tượng thực hiện ở Nghị định số 50/CP và Thông tư này.

Đối với cán bộ bưu điện xã do ngành bưu điện trả phụ cấp, thời gian chuyển công văn cho xã thì hưởng phụ cấp theo chế độ hợp đồng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định.

II. MỨC SINH HOẠT PHÍ HÀNG THÁNG ĐỐI VỚI CÁN BỘ XÃ ĐANG CÔNG TÁC VÀ TRỢ CẤP CHO CÁN BỘ XÃ NGHỈ VIỆC.

1. Mức sinh hoạt phí đối với cán bộ xã đang công tác:

- Bí thư Đảng ủy (Bí thư chi bộ xã nơi chưa có Đảng ủy xã), Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã mức: 200.000 đồng/tháng.

- Phó Bí thư Đảng ủy xã (hoặc thường trực Đảng ủy xã), Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, xã đội trưởng, trưởng công an xã mức sinh hoạt phí 180.000 đồng/tháng.

- Trưởng các đoàn thể nhân dân xã: Mặt trận Tổ quốc, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân và Hội Cựu chiến binh mức 180.000 đồng/tháng.

Kinh phí hoạt động của mỗi đoàn thể do quỹ của đoàn thể chi, nếu thiếu thì ngân sách xã hỗ trợ.

- Các chức danh còn lại mức sinh hoạt phí: 160.000 đồng/tháng.

Các chức danh được bầu cử và cán bộ chuyên môn nghiệp vụ sau năm năm công tác liên tục nếu được tái cử và tiếp tục công tác chuyên môn nghiệp vụ được hưởng phụ cấp 5% của mức sinh hoạt phí đang hưởng (tính từ năm thứ 6 trở đi, thực hiện từ 1-7-1995).

2. Những cán bộ công tác xã trước đây đã được giải quyết nghỉ việc theo Quyết định số 130/CP ngày 20-6-1975 và Quyết định số 111/HĐBT ngày 13-10-1981 của Chính phủ trước khi ban hành Nghị định 46/CP ngày 23-6-1993, theo Nghị định số 50/CP được hưởng các mức trợ cấp sau:

- Nguyên Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được trợ cấp 100.000 đồng/tháng.

- Phó Bí thư, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, xã đội trưởng, trưởng công an xã: 90.000 đồng/tháng.

- Các chức danh khác: 80.000 đồng/tháng.

3. Từ ngày 1-7-1995 thực hiện Nghị định số 50/CP của Chính phủ, những cán bộ xã làm việc (bao gồm cán bộ Đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ chuyên môn) có thời gian công tác liên tục tại xã từ 5 năm trở lên, không vi phạm kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc bị bãi